TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 65/2020/HS-ST

Ngày: 23-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa : Ông Nguyễn Thiên Di

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Quang Tần;

2. Bà Hoàng Thị Thu Huyền.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hoài Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2020/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Thị T (Tuyết), sinh năm 1963, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn Châu Thành, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị L; có chồng tên Đỗ Minh H và 04 người con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý hình sự; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; "có mặt"

- Bị hại: Anh Lê Tấn T, sinh năm 1970; cư trú tại: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Long An (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1948; cư trú tại: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Long An; "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 29/5/2020, bị cáo Phạm Thị T điều khiển xe mô, biển số 54P5-5049, không có giấy phép lái xe theo quy định, lưu thông trên đường 781 hướng từ cầu Bến Sỏi, xã Thành Long, huyện C về thị trấn Châu Thành. Khi đến khu vực ấp Xóm Ruộng, xã Thành Long, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện anh Lê Tấn T đi bộ bên lề phải phía trước cùng chiều, nhưng ở khoảng cách gần, bị cáo T không đảm bảo an toàn dẫn đến đụng vào phía sau anh T, làm anh T ngã xuống đường và được mọi người đưa đi cấp cứu. Đến ngày 30/5/2020 anh T tử vong do chấn thương sọ não.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 6,4m, có vạch kẻ đường màu vàng đứt nét, không có biển báo giao thông. Chọn mép lề phải hướng đi từ cầu Bến Sỏi, xã Thành Long đến ngã tư Châu Thành làm lề chuẩn:

- Vị trí số 1 là vết cày đứt quãng dài 5,7m, rộng 0,5m hướng đi từ cầu Bến Sỏi, xã Thành Long đến ngã tư Châu Thành, đầu vết cày đo vào lề chuẩn là 1,95m, cuối vết cày đo vào lề chuẩn là 1,85m.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 816/KL-KTHS ngày 08/6/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Anh Lê Tấn T tử vong do chấn thương sọ não.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số 54P5-5049, có gắn 01 giỏ bằng kim loại phía sau; tra cứu thông tin xe không có trong hệ thống, truy tìm nhưng không xác định được chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số: 73/CT-VKSCT ngày 06 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T về tội danh trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Đề nghị giải quyết vật chứng, án phí theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo T đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

Về bào chữa: Bị cáo T thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến bào chữa cho mình.

Bị cáo T nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm để làm một công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo Phạm Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo T điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn giao thông gây tai nạn làm anh Lê Tấn T tử vong.

Xét lời khai nhận của bị cáo T phù hợp với biên bản hiện trường, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thị T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất của vụ án: Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo T là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định gây tai nạn, hậu quả làm cho 01 người tử vong, lỗi hoàn toàn do bị cáo gây ra. Đây là hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ và là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối bị cáo.

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, thấy rằng: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rỏ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không thuộc những trường hợp không cho hưởng án treo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo tự cải tạo thành người công dân biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội. Hơn nữa, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền là 83.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

- Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số 54P5-5049, có gắn 01 giỏ bằng kim loại phía sau; tra cứu thông tin xe không có trong hệ thống, truy tìm nhưng không xác định được chủ sở hữu, nhưng do bị cáo T sử dụng nên cần trả lại cho bị cáo T.

[6] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị T (Tuyết) phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Phạm Thị T 01 (một) xe mô tô chủng loại Wave Trung Quốc, dán nhãn hiệu: Wave, màu xanh, đã qua sử dụng, biển số 54P5-5049, số máy: LC152FMH21006021, số khung: XCG20X0011602; xe có gắn 01 giỏ bằng kim loại phía sau (bị hư hỏng do tai nạn).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thiên Di

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.C;
- THADS H.C;
- CA huyện C;
- Nhà tạm giữ C;
- Thi hành án hình sự;
- Người TGTT;
- Sở TP;
- Lưu tập án; Lưu hồ sơ